

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

Đặng Anh Dũng

**CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC HIỆN NAY
VÀ GỢI Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2023

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. Prof. Detlef Briesen
2. GS.TS. Đỗ Quang Hưng

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Chiến Thắng

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Nghị Thanh

Phản biện: PGS.TS. Trần Thị Minh Tuyết

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi: giờ ngày tháng năm 2023.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đặng Anh Dũng, (2018), “Vai trò của báo chí trong truyền thông về chính sách bảo hiểm xã hội ở Việt Nam hiện nay”, Kỷ yếu hội thảo *Truyền thông về chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả*, Nhà xuất bản (Nxb) Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-968-034-2, tr.73-79.
2. Dang Anh Dung (2019), “Implementing Social and Health Insurance in Vietnam and the Establishment of E-Government”, *E-Government and Administrative Reform in Germany and Vietnam*, Cuvillier Verlag, Göttingen (Germany), ISBN: 978-3-7369-7035-9. pp. 139-149.
3. Đặng Anh Dũng, Nguyễn Thị Thúy Hằng (2020), *Sự thay đổi hình ảnh người cao tuổi ở Việt Nam*, Country Report: Vietnam as an Ageing Society, Nhà xuất bản Thanh Niên, tr.83-93.
4. Đặng Anh Dũng (Chủ trì), (2022), *Thực hiện chính sách an sinh xã hội trong lĩnh vực bảo hiểm chăm sóc dài hạn tại Cộng hòa Liên bang Đức và những gợi ý cho Việt Nam*, Đề tài cấp cơ sở CS.2020.04.
5. Đặng Anh Dũng (2022), “Già hóa dân số và sự cần thiết xây dựng hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn tại Việt Nam”, *Tạp chí Thanh Niên* (25), tr.36-40.
6. Đặng Anh Dũng, Nguyễn Thanh Tùng (2022), “Một số cơ hội và thách thức cho quan hệ đối tác chiến lược EU – ASEAN”, Hội thảo khoa học quốc tế *Tăng cường quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - EU trong bối cảnh mới ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương*, Nxb Khoa học Xã hội, ISBN: 978-684-364-356-6, tr.249-261.
7. Dang Anh Dung (2023), “Implementation of Social Security Policies in the Context of Population Aging in Vietnam: Issues and Solutions”, *Social and Human Development in Vietnam and Beyond*, Nhà xuất bản Nomos-Verlag (Germany), 125-133.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quyền được hưởng an sinh xã hội (the right to social security) là một trong những quyền cơ bản và là đòi hỏi khách quan xuất phát từ nhu cầu phòng tránh rủi ro của con người. Ngày nay, an sinh xã hội đã vượt ra khỏi ra khỏi giới hạn quốc gia trở thành mối quan tâm của các quốc gia và khu vực trên thế giới. Việc thực hiện an sinh xã hội không bị giới hạn bởi bất kỳ rào cản chính trị hay địa lý nào.

Trên thế giới, Cộng hòa Liên bang Đức là một ví dụ điển về mô hình chính sách an sinh xã hội. Mô hình an sinh xã hội ở Đức được hình thành gắn liền với vai trò của thủ tướng Otto von Bismark (1815-1889), dựa trên cơ sở nền tảng là *kinh tế thị trường xã hội* và *nhà nước phúc lợi* được thiết lập từ năm 1883. Trải qua những biến động lịch sử, hệ thống an sinh xã hội tại Đức đã trải qua nhiều lần điều chỉnh, ngày càng hoàn thiện, thích ứng với sự phát triển nhân khẩu học và tình hình kinh tế - xã hội. Với những thành tựu nổi bật đó, những kinh nghiệm trong thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Đức có thể là bài học tham khảo cho nhiều quốc gia, nhất là các nước đang phát triển.

Ở Việt Nam, qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước luôn quan tâm tới việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách cụ thể về an sinh xã hội. Trong quá trình Đổi mới đất nước (1986-nay), vấn đề đảm bảo an sinh xã hội càng được coi trọng. Điều 34 Hiến pháp 2013 khẳng định: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”. Chính sách an sinh xã hội đã được đề cập trong nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước.

Qua hơn 35 năm đổi mới theo đường lối phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng về kinh tế, xã hội: kinh tế tăng trưởng nhanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ngày càng hợp lý, thu nhập bình quân theo đầu người tăng đáng kể, đời sống của người dân không ngừng được cải thiện nâng cao. Nhiều chính sách an sinh xã hội được nghiên cứu, ban hành và triển khai, qua đó đã đóng góp vào mục tiêu “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển”; Việt Nam cũng được cộng đồng quốc tế đánh giá cao trong việc thực hiện thực hiện tốt chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đảm bảo công bằng xã hội, thực hiện an sinh xã hội. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau mà việc thực hiện chính sách an sinh

xã hội của nhà nước đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức: tình trạng nghèo đói, bất bình đẳng trong thu nhập ngày càng rõ rệt; quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất dẫn tới hệ quả hàng triệu người nông dân không còn đất sản xuất, buộc phải di chuyển từ nông thôn ra thành thị để tìm việc làm, chấp nhận cuộc sống bấp bênh và nhiều rủi ro; những tác động của khủng hoảng kinh tế diễn ra trên phạm vi toàn cầu dẫn đến tình trạng thất nghiệp, đe dọa đến cuộc sống của nhiều người lao động, nhất là lao động phổ thông.

Quá trình toàn cầu hóa và tăng cường hợp tác giữa các nước, cho phép giải quyết nhiều vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, trong đó có hợp tác, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm về an sinh xã hội. Tôi nhận thấy rằng, trong nghiên cứu về vấn đề an sinh xã hội, có một phương cách tốt, đó là nghiên cứu mô hình chính sách của các quốc gia, khu vực, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho quá trình thực hiện chính sách. Cũng cần nhấn mạnh rằng, thời gian qua, chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức, nhiều tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức phi chính phủ tại Đức đã đẩy mạnh hợp tác, nghiên cứu về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục... với Chính phủ cũng như các Bộ, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội tại Việt Nam. Nhiều chương trình, dự án nghiên cứu về an sinh xã hội, nhiều hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện chính sách an sinh xã hội đã được triển khai đã mang lại kết quả tích cực. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, cho đến nay ở Việt Nam vẫn còn thiếu những công trình nghiên cứu có tính hệ thống về hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Với những lý do trên, tôi lựa chọn chủ đề ***“Chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức hiện nay và gợi ý chính sách cho Việt Nam”*** làm đề tài luận án của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản của chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức hiện nay, từ đó đưa ra những gợi ý chính sách cho Việt Nam.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ cách đặt vấn đề về mục đích nghiên cứu, những nhiệm vụ của luận án được xác định như sau:

- Tổng quan toàn bộ tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, từ đó đưa ra những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết.

- Làm rõ cơ sở lý luận cho chính sách an sinh xã hội trong điều kiện của Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam.

- Phân tích làm rõ cơ sở thực tiễn, nội dung, đặc điểm; thành tựu và vấn đề đặt ra cho chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức.

- Đưa ra những gợi ý chính sách cho việc hoàn thiện chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam.

- Phạm vi thời gian của luận án là chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức từ năm 1990 đến năm 2021. Đồng thời, luận án đề cập tới khả năng vận dụng những kinh nghiệm về chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức vào quá trình phát triển hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam, do vậy, luận án cũng khái quát về mô hình hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam từ Đổi mới (1986) đến nay với khung chính sách an sinh xã hội cơ bản, những thành tựu và vấn đề đặt ra cần phải giải quyết.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành, kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, trong đó chú trọng các phương pháp như: logic và lịch sử, phân tích, thống kê, so sánh... trong việc thu thập, khảo cứu các nguồn tài liệu có liên quan để phác họa ra một bức tranh toàn cảnh về chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức từ khi tái thống nhất đất nước và Việt Nam từ khi đổi mới đất nước cho tới nay.

6. Đóng góp của luận án

Luận án là công trình nghiên cứu có hệ thống và chuyên sâu về chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức hiện nay từ góc độ của nhà nghiên cứu Việt Nam. Trên cơ sở khai thác một khối lượng tư liệu phong phú, đa dạng, đặc biệt là nguồn số liệu cập nhật về lĩnh vực an sinh xã hội, luận án sẽ làm rõ những nhân tố chính đã tạo nên sự thành công của mô hình chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án gồm 4 chương, 12 tiết.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Trong nghiên cứu về chính sách an sinh xã hội, cần lưu ý rằng, chính sách an sinh xã hội là lĩnh vực vừa có tính phổ biến vừa có tính đặc thù. Chính sách an sinh xã hội có tính phổ biến bởi vì nó là công cụ để các đảng cầm quyền, các nhà nước quản lý, phân bổ các giá trị xã hội hướng tới đáp ứng những nhu cầu cơ bản của công dân vì mục tiêu nhân đạo, nhân văn. Chính sách an sinh xã hội có tính đặc thù phụ thuộc vào nhiều yếu tố như trình độ phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu chính trị của đảng cầm quyền, truyền thống chính trị - lịch sử - văn hóa của mỗi quốc gia. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, chúng tôi tập trung tổng quan về những công trình công trình chính có liên quan đề luận án như sau:

1.1. Công trình nghiên cứu cơ sở lý luận về chính sách an sinh xã hội

Có thể khẳng định rằng cho đến nay đã có một khối lượng phong phú các công trình nghiên cứu về cơ sở lý luận về an sinh xã hội và chính sách an sinh xã hội. Tác giả luận án đã tập hợp 180 công trình nghiên cứu đã được công bố liên quan đến đề tài luận án. Phần lớn trong số đó đều đề cập tới cơ sở lý luận về an sinh xã hội, chính sách an sinh xã hội.

1.2. Những công trình nghiên cứu chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

Cộng hòa Liên bang Đức là quốc gia tiêu biểu trên thế giới về thực hiện chính sách an sinh xã hội. Đã có một số công trình nghiên cứu trực diện hoặc có liên quan về thực hiện an sinh xã hội về Đức tại Việt Nam. Phần lớn những kết quả nghiên cứu về chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức được xuất bản bằng tiếng Đức hoặc tiếng Anh.

1.3. Công trình nghiên cứu kinh nghiệm, bài học cho việc hoàn thiện chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam

Quan hệ hợp tác giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam được thúc đẩy, một số nghiên cứu đã đề cập tới việc chia sẻ mô hình, kinh nghiệm giữa Đức và Việt Nam trong một số lĩnh vực, nhất là y tế, giáo dục, văn hóa. Những công trình này đã được tác giả luận án khảo cứu.

1.4. Nhận xét về tình hình nghiên cứu đề tài và những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

1.4.1. Nhận xét về tình hình nghiên cứu đề tài

Qua việc khảo sát các công trình nghiên cứu có liên quan, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, về phương diện tư liệu: các nhà nghiên cứu đã khai thác được khối lượng khá lớn các công trình nghiên cứu về an sinh xã hội và chính sách an sinh xã hội, thể hiện ở số lượng các công trình nghiên cứu đã công bố.

Thứ hai, về phương diện phương pháp nghiên cứu: Những nghiên cứu về chính sách xã hội, chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam đã được các nghiên cứu quan tâm từ những góc độ khác nhau.

Thứ ba, về phương diện nội dung nghiên cứu: Đối với các công trình nghiên cứu về cơ sở lý luận về chính sách an sinh xã hội, các nghiên cứu đã làm rõ nội hàm của chính sách an sinh xã hội, các mô hình an sinh xã hội cơ bản.

Tác giả luận án nhận thấy vẫn còn những hạn chế, những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu và giải quyết:

Một là, những hạn chế trong khai thác và sử dụng tư liệu: đối với các nhà nghiên cứu Việt Nam thì việc khai thác các tài liệu ở nước ngoài, nhất là tài liệu tiếng Đức và khảo sát thực tế tại Đức là rất quan trọng, nhưng do hạn chế về kinh phí và ngôn ngữ nên khó thực hiện, nên chủ yếu vẫn phải nghiên cứu qua tài liệu thứ cấp.

Hai là, phương pháp nghiên cứu liên ngành còn ít được sử dụng trong các nghiên cứu. Trong số các nghiên cứu về Cộng hòa Liên bang Đức ở Việt Nam, phần lớn các tác giả tiếp cận vấn đề với các phương pháp Kinh tế học và Lịch sử.

Ba là, mặc dù nhiều công trình nghiên cứu về Đức đã được công với nội dung khá phong phú về nhiều lĩnh vực như: lịch sử phát triển, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... của nước Đức.

1.4.2. Những vấn đề luận án cần tập trung giải quyết

Trên cơ sở những kết quả, gợi ý của các tác giả và những công trình nghiên cứu đã công bố, tôi xác định những vấn đề cần tập trung làm rõ trong luận án, đó là:

Thứ nhất, luận án sẽ phân tích cơ sở lý luận về an sinh xã hội, chính sách an sinh xã hội trong điều kiện của nước Đức và Việt Nam cũng như sự lựa chọn mô hình chính sách an sinh xã hội của mỗi nước.

Thứ hai, luận án sẽ làm rõ cấu trúc, nội dung, đặc điểm cũng như kết quả và xung hướng vận động của chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Thứ ba, làm rõ những vấn đề của hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam với cả thành tựu và những vấn đề đặt ra cần sớm phải hoàn thiện.

Thứ tư, phân tích những bài học từ phát triển hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức và khả năng có thể vận dụng những kinh nghiệm đó vào quá trình hoàn thiện chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

2.1. Khái niệm an sinh xã hội và chính sách an sinh xã hội

2.1.1. Khái niệm an sinh xã hội

2.1.1.1. Quan niệm về an sinh xã hội trên thế giới

Nhìn chung, trên thế giới các quan niệm về an sinh xã hội đều nhấn mạnh an sinh xã hội là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mình trong trường hợp họ phải đối mặt với những rủi ro dẫn đến mất hoặc giảm thu nhập hay tăng chi phí đột ngột, thông qua các *tầng lưới/ các biện pháp công cộng* nhằm khắc phục những khó khăn về kinh tế - xã hội, duy trì cuộc sống bình thường. Các *tầng lưới* đó chính là các trụ cột chính sách, bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và trợ giúp xã hội...

2.1.1.2. Quan niệm về an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

Theo Bộ luật lao động và các vấn đề xã hội Liên bang Đức, mục đích của hệ thống an sinh xã hội là “sát cánh cùng người dân trong trường hợp khẩn cấp mà họ không thể tự đối phó, đồng thời thực hiện các biện pháp đối phó trong thời gian dài”.

Ở Cộng hòa Liên bang Đức, an sinh xã hội là một vấn đề chính trị, pháp lý, là nội dung chủ yếu của chính sách xã hội. Chính sách xã hội, chính sách an sinh xã hội trải qua một lịch sử lâu dài có tính liên tục, dựa trên những chuẩn mực đã tạo nên “bản sắc Đức”. Ngày nay, nói tới Cộng hòa Liên bang Đức là nói tới một quốc gia điển hình về an sinh xã hội ở Châu Âu cũng như trên phạm vi thế giới.

2.1.1.3. Quan niệm về an sinh xã hội tại Việt Nam

Có thể thấy các khái niệm an sinh xã hội tuy rất phong phú về các tiếp cận song đều thống nhất ở bản chất nhân văn của nó. Có thể khái quát lại: an sinh xã hội là sự đảm bảo thu nhập và đời sống cho các thành viên trong xã hội trong trường hợp họ gặp phải những rủi ro hoặc khó khăn trong cuộc sống thông qua các biện pháp công cộng, nhằm đảm bảo cuộc sống bình thường cho mọi thành viên trong xã hội.

2.1.2. Khái niệm chính sách an sinh xã hội

2.1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng và vai trò của chính sách an sinh xã hội

Trong phạm vi của luận án, tôi tập trung xem xét *Chính sách an sinh xã hội là tập hợp các giải pháp và chương trình mà một quốc gia thực hiện để đảm bảo cuộc sống và quyền lợi cơ bản của công dân trong các khía cạnh đảm bảo sức khỏe, thu nhập, giáo dục, lương thực, nhà ở, và các nhu cầu cơ bản khác. Mục tiêu của chính sách an sinh xã hội nhằm phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho các thành viên trong cộng đồng khi họ phải đối mặt với những rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hay những biến động về kinh tế, xã hội dẫn tới mất thu nhập nhằm mục tiêu phát triển bền vững xã hội. Chính sách an sinh xã hội với tư cách là chính sách quốc gia do nhà nước tổ chức thực hiện là chính, ngoài ra còn có sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng.*

Chính sách an sinh xã hội là trụ cột của hệ thống chính sách xã hội, là một trong những chính sách cơ bản của quốc gia hướng vào bảo vệ, bảo đảm an toàn cho các thành viên trong xã hội đối với các trường hợp rủi ro dẫn đến bị giảm hoặc mất thu nhập, hoặc phải tăng chi phí đột xuất do nhiều nguyên nhân khác nhau (gọi là rủi ro xã hội). Do vậy, bản chất của an sinh xã hội là tạo ra lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp cho tất cả các thành viên xã hội trong trường hợp bị giảm hoặc bị mất thu nhập hoặc gặp phải những rủi ro khác. Vì thế, chính sách an sinh xã hội là một chính sách xã hội cơ bản của nhà nước nhằm thực hiện chức năng phòng ngừa, hạn chế và khắc phục rủi ro, bảo đảm an toàn thu nhập và sống cho các thành viên trong xã hội.

Về đặc điểm, chính sách an sinh xã hội có 3 đặc điểm là: Một là, Đặc điểm xã hội; Hai là, điều hòa lợi ích xã hội; Ba là, Đặc điểm nhân văn xã hội.

Về chức năng của chính sách an sinh xã hội, chính sách an sinh xã hội có hai chức năng cơ bản là: Một là, bảo đảm sự an toàn cho mọi thành viên

trong xã hội ở mức tối thiểu về thu nhập, dịch vụ y tế và xã hội để cho phép họ sống một cuộc sống xã hội có ý nghĩa; *Hai là*, duy trì thu nhập, khi các thành viên xã hội đang hoạt động kinh tế hoặc mọi công dân khi nghỉ hưu, cho phép họ duy trì được mức sống hiện tại trong các trường hợp thất nghiệp, ốm đau, thai sản, tuổi già, tàn tật mà không có khả năng tạo thu nhập.

Về vai trò của chính sách an sinh xã hội. Vai trò của chính sách an sinh xã hội thể hiện ở hai khía cạnh đối với nhà nước và đối với nhân dân.

2.1.2.2. Cấu trúc của chính sách an sinh xã hội

Dựa trên các mô hình có tính phổ quát trên thế giới, cho tới nay Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam đã xây dựng được hệ thống chính sách an sinh xã hội phù hợp với mỗi nước. Tại Cộng hòa Liên bang Đức, hệ thống chính sách an sinh xã hội bao gồm các trụ cột: (1) Chính sách bảo hiểm y tế, (2) Bảo hiểm tai nạn, (3) Bảo hiểm hưu trí, (4) Bảo hiểm thất nghiệp, (5) Bảo hiểm chăm sóc dài hạn và (6) Trợ cấp xã hội. Tại Việt Nam, hệ thống chính sách an sinh xã hội vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, cho dù còn có những cách tiếp cận khác nhau, song để thuận tiện cho việc triển khai luận án chúng tôi lựa chọn cấu trúc của chính sách an sinh xã hội với các bộ phận chính gồm: (1) chính sách Bảo hiểm xã hội, (2) Bảo hiểm y tế, (3) Bảo hiểm thất nghiệp, (4) Ưu đãi xã hội, và (5) Trợ giúp xã hội. Ở Việt Nam, mô hình an sinh xã hội thể hiện nhiều yếu tố của mô hình sàn an sinh xã hội.

2.1.2.3. Quan niệm về thiết kế hệ thống chính sách về an sinh xã hội

Thiết kế chính sách là khâu quan trọng trong chu trình chính sách. Để việc thực thi chính sách có hiệu quả thì cần chú trọng khâu đầu tiên là thiết kế chính sách phù hợp. Có nhiều quan niệm khác nhau về thiết kế hệ thống chính sách an sinh xã hội, tiêu biểu là:

Một là, quan niệm thiết kế chính sách an sinh xã hội theo vòng đời.

Hai là, Quan niệm thiết kế chính sách an sinh xã hội theo các trụ cột của chính sách.

Ba là, quan niệm tiếp cận chính sách an sinh xã hội theo chức năng.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới chính sách an sinh xã hội

2.2.1. Thể chế chính sách về an sinh xã hội

Thể chế chính sách đóng vai trò quan trọng trong hệ thống an sinh xã hội. Thể chế chính sách còn xác định trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện chính sách, chế độ đề ra.

2.2.2. *Thế chế tài chính*

Thế chế tài chính đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo nguồn lực để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

2.2.3. *Các đối tác tham gia*

Các đối tác tham gia có vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bao gồm: nhà nước, khu vực tư nhân, các tổ chức chính trị - xã hội.

2.3. Các mô hình an sinh xã hội hiện hành

Cho đến nay, an sinh xã hội đã phát triển ở hầu hết các nước trên thế giới với sự kết hợp của hai mô hình nhà nước xã hội (Bismark) và nhà nước phúc lợi (Beveridge) tùy thuộc vào đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa của mỗi quốc gia.

2.3.1. *Mô hình chủ dựa vào nguyên tắc bảo hiểm rủi ro*

Một số nước ở Trung Âu, Trung Á, Mỹ La tinh... đã phát triển mô hình an sinh xã hội dựa chủ yếu vào nguyên tắc bảo hiểm rủi ro, tập trung vào việc phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro, trong đó các mức chi trả được thực hiện kèm theo các điều kiện gắn với thu nhập.

2.3.2. *Mô hình dựa vào nguyên tắc phân phối lại thu nhập*

Một số quốc gia như Nhật Bản, Vương quốc Anh, Ấn Độ... đã áp dụng mô hình an sinh xã hội có tính phổ cập, dựa vào nguyên tắc phân phối lại thu nhập, trong đó tất cả mọi người dân đều được hưởng trợ giúp tối thiểu nhằm nâng cao mức sống và giảm phân hóa giàu nghèo.

2.3.3. *Mô hình 3P: Phòng ngừa - Bảo vệ - Thúc đẩy*

Một là, chức năng phòng ngừa, được thực hiện bởi các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và việc làm công;

Hai là, chức năng bảo vệ, thông qua việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền mặt hoặc hiện vật để giúp đỡ người dân khắc phục rủi ro cùng với các hình thức trợ giúp cộng đồng khác;

Ba là, chức năng thúc đẩy, bao gồm các chương trình về dinh dưỡng, tín dụng vi mô, đào tạo, thị trường lao động... để thúc đẩy phát triển năng lực con người.

2.3.4. *Mô hình sàn an sinh xã hội trong hệ thống an sinh xã hội*

Hệ thống an sinh xã hội theo mô hình sàn an sinh xã hội gồm ba tầng cơ bản:

Tầng 1: Bảo đảm y tế tối thiểu.

Tầng 2: Bảo hiểm xã hội bắt buộc và các hình thức an sinh khác.

Tầng 3: Bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Tiểu kết chương 2

Quan niệm về an sinh xã hội cũng như các khía cạnh xoay quanh vấn đề này có sự phong phú, đa dạng. Nói cách khác, quan niệm về an sinh xã hội vừa tính phổ biến, vừa có tính đặc thù. Ở khía cạnh thứ nhất, an sinh xã hội là phổ biến vì nó hướng tới mục tiêu chung là bảo vệ các thành viên trong xã hội, bằng việc bù đắp cho họ những thiếu hụt về vật chất và tinh thần thông qua các công cụ chính sách của nhà nước và xã hội; các trụ cột (cấu phần/ bộ phận hợp thành) của chính sách an sinh xã hội tuy có sự khác biệt nhưng thường thống nhất với nhau ở những chức năng chiến lược như: phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu rủi ro, khắc phục rủi ro. Việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ngày càng được coi trọng, thậm chí an sinh xã hội đã trở thành tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển thị vượng của mỗi quốc gia. Ở khía cạnh thứ hai, an sinh xã hội mang tính đặc thù vì nó phụ thuộc vào truyền thống chính trị, triết lý chính trị cũng như điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Thêm vào đó, mỗi quốc gia, tùy từng thời điểm và bối cảnh cũng xác định những mục tiêu và giải pháp an sinh xã hội khác nhau. Nói cách khác chính sách an sinh xã hội luôn thể hiện tính linh hoạt.

Trên thế giới hiện nay có nhiều mô hình an sinh xã hội. Dựa trên các mô hình có tính phổ quát, cho tới nay Cộng hòa Liên bang Đức và Việt Nam đã xây dựng được hệ thống chính sách an sinh xã hội phù hợp với mỗi nước. Tại Cộng hòa Liên bang Đức, hệ thống chính sách an sinh xã hội bao gồm các trụ cột: (1) Chính sách bảo hiểm y tế, (2) Bảo hiểm tai nạn, (3) Bảo hiểm hưu trí, (4) Bảo hiểm thất nghiệp, (5) Bảo hiểm chăm sóc dài hạn và (6) Trợ cấp thất nghiệp. Tại Việt Nam, hệ thống chính sách an sinh xã hội vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, cho dù còn có những cách tiếp cận khác nhau, song để thuận tiện cho việc triển khai luận án chúng tôi lựa chọn cấu trúc của chính sách an sinh với các bộ phận chính gồm: (1) chính sách Bảo hiểm xã hội, (2) Bảo hiểm y tế, (3) Bảo hiểm thất nghiệp, (4) Ưu đãi xã hội, và (5) Trợ giúp xã hội.

Chương 3. CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC HIỆN NAY: NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN

3.1. Những yếu tố tác động tới chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, tôn giáo

Về điều kiện tự nhiên, Cộng hòa Liên bang Đức nằm ở vị trí trung tâm châu Âu với diện tích tự nhiên 357.408 km², là nước có diện tích lớn thứ ba ở Tây Âu (sau Pháp và Tây Ban Nha).

Về kinh tế - xã hội, Cộng hòa Liên bang Đức có nền kinh tế đứng hàng thứ tư trên thế giới và lớn nhất châu Âu. Thế mạnh nổi bật nhất của nền kinh tế Cộng hòa Liên bang Đức là sản xuất công nghiệp nặng và xuất khẩu.

Về văn hóa, văn hóa Đức là một phần quan trọng của văn hóa và văn minh châu Âu với lịch sử lâu đời và giàu bản sắc.

Về khía cạnh tôn giáo, “bản đồ tôn giáo ở Đức được xác định là tương đối ổn định từ sau Hiệp ước Westphalia năm 1648. Theo đó, ở phía Đông Bắc chủ yếu là những người theo đạo Tin lành, trong khi phía Tây Nam phần lớn là Thiên chúa giáo”.

3.1.2. Hệ thống chính trị và vai trò của Chính phủ Liên bang, các tổ chức phi chính phủ

Thế chế Nhà nước Đức được xác định cụ thể tại hai điểm trong Luật cơ bản Đức. Trong đó, Điều 20 và Điều 28 được gọi là “nguyên tắc nhà nước xã hội” (Social State Principle). Cụ thể, Điều 20, đoạn 1 xác định “Cộng hòa Liên Bang Đức là Cộng hòa Liên bang dân chủ và xã hội”. Điều 28, đoạn 1, cụm 1 xác định “Trật tự thể chế trong những bang đơn nhất phải tuân theo các quy tắc của một nhà nước cộng hòa, dân chủ và xã hội”.

3.1.3. Triết lý chính trị - xã hội của mô hình kinh tế thị trường xã hội

Tại điều 1 của Luật cơ bản (Hiến pháp Đức) khẳng định triết lý chính trị - xã hội, giá trị cao nhất mà xã hội Đức theo đuổi và bảo vệ là “phẩm giá con người”. Do vậy, các hoạt động kinh tế, hệ thống pháp luật, thể chế chính trị và nhà nước đều được xây dựng để phục triết lý đó. Mười tám điều tiếp theo trong Luật cơ bản bảo vệ các quyền cơ bản của công dân. Mô hình kinh tế thị trường xã hội của nước Đức được đánh giá là “một chiến lược kinh tế và chính trị nổi tiếng nhất trong thế kỷ XX”.

3.2. Nội dung và đặc điểm của hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

3.2.1. Nội dung của hệ thống chính sách an sinh xã hội Cộng hòa Liên bang Đức

3.2.1.1. Chính sách bảo hiểm y tế

Bảo hiểm y tế theo luật định là nhánh lâu đời nhất của hệ thống bảo hiểm xã hội Đức. Cơ sở pháp lý cho nó được tìm thấy trong luật bao gồm Quyển V của Bộ luật Xã hội (SGB V) và Đạo luật bảo hiểm y tế thứ hai cho nông dân của nông dân). Luật bảo hiểm y tế tại Đức được giới thiệu ngày 15/6/1883 như trụ cột đầu tiên của hệ thống an sinh xã hội, nó có hiệu lực vào ngày 01/12/1883. Bảo hiểm y tế thực sự trở thành một loại bảo hiểm bắt buộc trên cơ sở pháp lý của Bộ luật bảo hiểm năm 1911. Năm 1955, Bộ luật này được xóa bỏ và được thay thế bằng Luật về Hiệp hội quỹ bảo hiểm y tế bắt buộc và bảo hiểm tư nhân.

3.2.1.2. Chính sách bảo hiểm tai nạn

Bảo hiểm tai nạn theo luật định (Unfallversicherung) được thực hiện tại Đức từ năm 1884 do Bismark thành lập, có nhiệm vụ bảo hiểm cho các công nhân và viên chức chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp trong trường hợp có tai nạn xảy ra. Từ đó cho tới nay, xét về mặt nội dung và trong mối liên quan tới các nhóm người được bảo hiểm, các nhiệm vụ bảo hiểm đã được mở rộng đáng kể.

3.2.1.3. Chính sách bảo hiểm hưu trí

Bảo hiểm hưu trí lần đầu tiên được đưa vào hệ thống bảo hiểm xã hội năm 1889 và cho đến nay đã được cải cách nhiều lần. Trong khuôn khổ Luật xã hội năm 1957, Nhà nước đã ban hành Luật bảo hiểm hưu trí đối với công nhân và viên chức. Cải cách năm 1989 được tiến hành nhằm bảo đảm tài chính lương hưu trong thời gian dài.

3.2.1.4. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Bảo hiểm thất nghiệp ra đời ở Đức vào năm 1927 và chỉ chính thức đi vào hoạt động khi nhà nước ban hành Luật vào ngày 10 tháng 3 năm 1952 về việc thành lập Văn phòng môi giới việc làm và bảo hiểm thất nghiệp Liên bang. Bảo hiểm thất nghiệp được tiếp tục hoàn thiện bằng sự ra đời của Luật khuyến khích lao động ban hành vào tháng 6 năm 1969. Qua nhiều lần sửa đổi

những năm sau đó, bảo hiểm thất nghiệp được trao nhiệm vụ hỗ trợ cho việc cân bằng thị trường lao động. Cho đến nay, bảo hiểm thất nghiệp đã trở thành một bộ phận của bảo hiểm bắt buộc trong hệ thống bảo hiểm xã hội Đức.

3.2.1.5. Chính sách bảo hiểm chăm sóc dài hạn

Bảo hiểm chăm sóc được đưa vào Luật từ năm 1994 và thực sự hoạt động từ tháng 7 năm 1996. Luật bảo hiểm chăm sóc quy định, tất cả các công dân phải có nghĩa vụ tham gia đóng góp bảo hiểm chăm sóc dài hạn. Điều này đã thu hẹp khoảng cách lớn cuối cùng về an sinh xã hội. Bảo hiểm chăm sóc dài hạn có nghĩa vụ bảo hiểm toàn diện cho tất cả những người được bảo hiểm theo luật định và tư nhân.

3.2.1.6. Chính sách trợ cấp xã hội

Trong mô hình phúc lợi xã hội Đức, cơ chế trợ cấp xã hội đóng một vai trò cơ bản. Cơ chế trợ cấp xã hội ở Đức ra đời từ đầu thập kỷ 1960 dưới Đạo luật Liên bang về bảo trợ xã hội (BSHG) nhằm mục đích đảm bảo cho tất cả người dân một mức thu nhập tối thiểu và trợ giúp trong những trường hợp đặc biệt.

3.2.2. Đặc điểm của hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

Hệ thống an sinh xã hội của Đức dựa trên nguyên tắc của nhà nước phúc lợi, đó là nguyên tắc giúp đỡ người hoạn nạn và tích cực phòng ngừa. Thông qua bảo hiểm xã hội, nhà nước phúc lợi bảo vệ công dân của mình trước những rủi ro đe dọa sự tồn tại của họ.

3.3. Thành tựu, hạn chế, xu thế cải cách chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

3.3.1. Thành tựu của chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

Các chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức được phát triển toàn diện và trở thành hệ thống an sinh xã hội phát triển bậc nhất trên thế giới. Chi tiêu cho an sinh xã hội ngày càng được mở rộng và chiếm tỷ lệ cao nhất trong GDP. Những thành tựu đạt được của chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức đã góp phần nâng cao chất cuộc sống của người dân, làm gia tăng các dịch vụ xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc trẻ em, chăm sóc người cao tuổi. Những thành tựu của chính sách an sinh xã hội cũng đồng thời là giảm tỷ lệ nghèo khổ và thu hẹp bất bình đẳng xã hội.

Chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức đã tạo ra các động lực kinh tế và xã hội cho mục tiêu phát triển bền vững. Những thành tựu do chính sách an sinh xã hội mang lại đáng chú ý phải kể tới là:

3.3.1.1. Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động

Thị trường lao động ở Cộng hòa Liên bang Đức được xây dựng trên 5 trụ cột chính, bao gồm: (1) Thương lượng tập thể, (2) Người lao động có quyền “đồng quyết” thông qua người đại diện cho mình, (3) Chuẩn mực đạo đức bảo vệ người lao động, (4) Cơ quan lao động Liên bang, (5) Bảo hiểm thất nghiệp.

3.3.1.2. Về chăm sóc bảo vệ trẻ em

Trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em, vai trò của chính phủ Đức rất quan trọng, nhất là trong việc cung cấp tài chính, tổ chức hình thức chăm sóc trẻ em, cụ thể, nhà nước tài trợ cho việc chăm sóc trẻ em dưới hình thức trợ cấp cha mẹ hoặc trợ cấp trẻ em. Tỷ lệ tiêu chuẩn trợ cấp trẻ em đối với con đầu lòng, con thứ hai là 219 euro (tính đến năm 2021), số tiền trợ cấp tiếp tục tăng đối với con thứ ba và thứ tư.

3.3.1.3. Về phát triển giáo dục đào tạo

Cộng hòa Liên bang Đức nổi tiếng thế giới với hệ thống giáo dục chất lượng cao và cơ chế miễn học phí. Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho giáo dục luôn ở mức cao. Năm 2015, chi tiêu chính phủ dành cho giáo dục chiếm 4.8% tổng GDP. Hệ thống giáo dục của Cộng hòa Liên bang Đức được đánh giá là linh hoạt, giúp cho người học có sự lựa chọn phù hợp. Kết quả là giáo dục đã đáp ứng được nguồn nhân lực chất lượng cao cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

3.3.1.4. Về bảo hiểm y tế chăm sóc sức khỏe

Lĩnh vực chăm sóc y tế và sức khỏe của Cộng hòa Liên bang Đức được đánh giá cao. Những đạo luật về y tế, bảo hiểm ốm đau và chăm sóc sức khỏe ra đời từ rất sớm ở Cộng hòa Liên bang Đức cho thấy chính phủ Đức đã rất chú trọng tới đảm bảo an sinh sức khỏe của người dân. Có thể xem Đức là nơi bắt nguồn của bảo hiểm y tế sau đó lan rộng ra khắp các quốc gia ở châu Âu và trên thế giới.

3.3.2. Những vấn đề đặt ra cho chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

Mặc đã đạt được nhiều thành tựu về an sinh xã hội thể hiện trên các lĩnh vực, nhưng hệ thống chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang

Đức hiện nay cũng đang phải đối mặt với những thách thức cần phải giải quyết, cụ thể là:

3.3.2.1. Tình trạng già hóa dân số và sự thay đổi trong cấu trúc gia đình

Dân số già là một trong những vấn đề lớn của các nước phát triển. Tình trạng dân số già đồng nghĩa với việc sụt giảm nguồn cung lao động có tác động trực tiếp tới tăng trưởng kinh tế. Hiện nay, tuổi thọ trung bình của người Đức là 81,2 tuổi, cao hơn tuổi thọ trung bình của thế giới. Do điều kiện vật chất và chăm sóc y tế tốt cộng với tỷ lệ sinh giảm dẫn tới tỷ lệ người trẻ trong quy mô dân số Đức giảm, ngược lại tỷ lệ người già lại tăng cao.

3.3.2.2. Chi phí cho chính sách an sinh xã hội lớn tạo ra sức ỳ xã hội, không khuyến khích nâng cao năng suất lao động, nền kinh tế kém linh hoạt

Mô hình nhà nước phúc lợi tại Cộng hòa Liên bang Đức với mục tiêu nhấn mạnh cả chính sách kinh tế và chính sách xã hội đã tạo nên những đặc điểm nổi bật trong phát triển kinh tế-xã hội tại Đức. Mô hình này nhấn mạnh việc thúc đẩy công bằng xã hội nhờ phát triển hệ thống bảo hiểm.

3.3.2.3. Tình trạng phân hóa xã hội, thất nghiệp và nghèo đói gia tăng

Có thể khẳng định rằng tình trạng nghèo khổ, bất bình đẳng và phân hóa xã hội là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới nguy cơ mất ổn định xã hội. Mặc dù là một trong số những quốc gia giàu có nhất trên thế giới nhưng sự thịnh vượng tại nước Đức lại được phân bổ không đồng đều.

3.3.2.4. Vấn đề di dân và những tác động của nó tới hệ thống chính sách an sinh xã hội

Vấn đề di dân là một trong số những vấn đề lớn mà các nước Châu Âu trong đó có Cộng hòa Liên bang Đức phải đối mặt thời gian gần đây, đặc biệt, từ năm 2015 khi hàng trăm nghìn người di cư và tị nạn từ khắp nơi đổ vào Châu Âu. Trong khi các nước Châu Âu loay hoay tìm biện pháp đối phó thì lúc bấy giờ Thủ tướng Đức Angela Merkel tuyên bố sẵn sàng mở cửa tiếp nhận người nhập cư. Điều này đã gây nên những tranh cãi trong đời sống chính trị tại Đức, đồng thời tác động tới kinh tế - xã hội của nước Đức.

3.3.3. Xu hướng cải cách chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

3.3.3.1. Cải cách hưu trí

Hệ thống chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức lấy hệ thống bảo hiểm xã hội làm nòng cốt để thực hiện chính sách an sinh cho mọi

người dân. Hệ thống pháp luật bảo hiểm xã hội ở Đức thực hiện trên cơ sở “hợp đồng giữa các thế hệ”, thanh toán bảo hiểm trên nguyên tắc phụ thuộc, trong đó thế hệ lao động trẻ đóng những khoản tài chính để cung cấp bảo hiểm hưu trí cho thế hệ già.

3.3.3.2. Cải cách hệ thống chăm sóc sức khỏe

Hệ thống chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm sức khỏe công cộng chiếm tỷ lệ cao trong nền kinh tế Cộng hòa Liên bang Đức. Tuy nhiên, hệ thống chăm sóc sức khỏe hiện nay đang phải những khó khăn tài chính do số lượng người già ngày một tăng nhanh.

3.3.3.3. Cải cách chính sách việc làm và hạn chế thất nghiệp

Các chính sách việc làm và giải quyết thất nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức thời gian qua đã phát huy tác dụng, góp phần tạo nên thành công chung của lĩnh vực đảm bảo xã hội. Trước yêu cầu mới, chính sách việc làm và hạn chế thất nghiệp cần hướng tới: (1) Cải cách luật lao động, (2) Điều chỉnh cơ cấu kinh tế, (3) Đào tạo nguồn nhân lực.

3.3.3.4. Cải cách tài chính trong chi tiêu an sinh xã hội

Trong mô hình an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức, tài chính được hình thành thông thuế và các nguồn đóng góp. Trong thời gian qua, những xung đột và giữ việc làm và bảo đảm xã hội thường xảy ra tại Đức. Điểm bất hợp lý của cơ chế hưu trí là đã cung cấp những ưu đãi tài chính để kéo dài tuổi về hưu, đây là nguyên nhân dẫn tới sự tham gia ít hơn của những người công nhân già vào thị trường lao động.

Tiểu kết chương 3

Hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức có lịch sử phát triển lâu dài, cho tới nay đã phát triển khá hoàn chỉnh, được đánh giá là thuộc nhóm những nước có hệ thống chính sách an sinh xã hội tốt nhất thế giới. Các trụ cột của chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức bao gồm: (1) Chính sách bảo hiểm y tế, (2) Bảo hiểm tai nạn, (3) Bảo hiểm hưu trí, (4) Bảo hiểm thất nghiệp, (5) Bảo hiểm chăm sóc dài hạn và (6) Trợ cấp xã hội. Điểm đáng lưu ý là các chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức được xây dựng trên nền tảng là mô hình kinh tế thị trường xã hội và nhà nước xã hội nhằm theo đuổi và bảo vệ “phẩm giá con người”. Bốn giá trị cốt lõi của kinh tế thị trường xã hội tại Đức là *tự do, công bằng, phân cấp trách nhiệm và đoàn kết* cũng là mục tiêu mà chính sách an sinh xã hội theo đuổi.

Hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức đã đạt được nhiều thành tựu phát triển, tuy nhiên bối cảnh thế giới, khu vực và thực tiễn trong nước cũng đang đặt ra những thách thức về an sinh xã hội cần phải giải quyết như: (1) Tình trạng già hóa dân số và sự thay đổi trong cấu trúc gia đình, (2) Chi phí cho chính sách an sinh xã hội lớn tạo ra sức ỳ xã hội, không khuyến khích nâng cao năng suất lao động, nền kinh tế kém linh hoạt, (3) Tình trạng phân hóa xã hội, thất nghiệp và nghèo đói gia tăng...

Chương 4. NHỮNG GỢI Ý CHO VIỆC HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM

4.1. Tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam hiện nay

4.1.1. Hệ thống chính sách an sinh xã hội của Việt Nam hiện nay

Trong quá trình đổi mới đất nước, việc thực hiện chính sách an sinh xã hội luôn dành được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Cho đến nay về cơ bản chúng ta đã xây dựng được một hệ thống chính sách an sinh xã hội mà ở đó về bản chất, hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam được xây dựng nhằm thực hiện ba chức năng của an sinh xã hội là: phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu và khắc phục rủi ro, đồng thời nhấn mạnh đến vai trò cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, được thực hiện thông qua các trụ cột cơ bản là: Chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách bảo hiểm y tế, chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách ưu đãi xã hội và trợ giúp xã hội.

4.1.1.1. Chính sách bảo hiểm xã hội

Chính sách bảo hiểm xã hội hiện nay là chính sách lớn nhất và quan trọng nhất của hệ thống an sinh xã hội, được xây dựng theo hai loại hình cơ bản là bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện.

4.1.1.2. Chính sách bảo hiểm y tế

Nội dung cơ bản của chính của chính sách bảo hiểm y tế được thể hiện tập trung nhất trong Luật bảo hiểm y tế hướng tới mục tiêu đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho toàn dân.

4.1.1.3. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Bảo hiểm thất nghiệp là chế độ bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì và tìm kiếm việc làm trên cơ sở đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp”

4.1.1.4. Chính sách ưu đãi xã hội

Chính sách ưu đãi xã hội là một chính sách đặc thù trong hệ thống an sinh xã hội của Việt Nam hiện nay. Đây là chính sách đãi ngộ về vật chất, tinh thần đối với những người có công với nước, với dân, với cách mạng, nhằm ghi nhận những công lao đóng góp, hy sinh cao cả của họ, là bộ phận quan trọng của hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam.

4.1.2. Thành tựu và những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam

4.1.2.1. Những thành tựu nổi bật

Một là, Hệ thống chính sách, luật pháp về an sinh xã hội được thể chế hóa, từng bước được hoàn thiện để bảo đảm quyền an sinh xã hội cho mọi người dân

Hai là, Bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ và phát triển xã hội, với thành tựu trong phát triển kinh tế

Ba là, Nguồn lực tài chính của Nhà nước cho an sinh xã hội ngày càng tăng

Bốn là, Việt Nam đã đạt và vượt thời gian hoàn thành nhiều mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc

4.1.2.2. Những vấn đề đặt ra đối với hệ thống chính sách an sinh xã hội Việt Nam

Một là, Hệ thống chính sách an sinh xã hội chưa hoàn chỉnh

Hai là, Các nguồn lực vật chất cho đảm bảo an sinh xã hội còn hạn chế

Ba là, Sự phân hóa xã hội diễn ra ngày càng nhanh

Bốn là, Thách thức về già hóa dân số

Năm là, Hậu quả của các cuộc chiến tranh

Sáu là, Thách thức về tác động của biến đổi khí hậu

Bảy là, Thách thức về hội nhập quốc tế

Nguyên nhân của những thách thức trên, theo các chuyên gia và nhiều nhà quản lý, là do:

Một là, Hạn chế về năng lực và quy mô của nền kinh tế.

Hai là, hạn chế về năng lực xây dựng chính sách an sinh xã hội.

Ba là, nhận thức của cơ quan quản lý các cấp, một bộ phận cán bộ, đảng viên, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò của chính sách an sinh xã hội chưa đúng và chưa đầy đủ.

Bốn là, năng lực tổ chức thực thi chính sách an sinh xã hội của đội ngũ cán bộ, nhất là cơ sở còn hạn chế ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

4.2. Kinh nghiệm tham khảo từ Cộng hòa Liên bang Đức và gợi ý chính sách cho Việt Nam

4.2.1. Một số kinh nghiệm từ việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức

Nghiên cứu hệ thống chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức với cả những thành tựu và vấn đề đặt ra, chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam, như sau:

4.2.1.1. Xác định rõ triết lý chính trị - xã hội của chính sách an sinh xã hội là “bảo vệ phẩm giá con người, quyền con người”, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và thực hiện an sinh xã hội

4.2.1.2. Chú trọng xây dựng và hoàn thiện thể chế an sinh xã hội, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội.

4.2.1.3 Thực hiện nghiêm nguyên tắc cơ bản của hệ thống an sinh xã hội trên cơ sở ràng buộc sự đóng góp của các chủ thể bao gồm người sử dụng lao động, người lao động và nhà nước.

4.2.1.4. Đề cao vai trò của nhà nước trong xây dựng chính sách an sinh xã hội

4.2.1.5. Đảm bảo ổn định chính trị xã hội.

4.2.2. Gợi ý chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức cho Việt Nam

4.2.2.1. Lựa chọn xây dựng mô hình an sinh xã hội phù hợp

Do hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam phát triển muộn so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, cộng thêm với xuất phát điểm kinh tế thấp về kinh tế xã hội; trong tương lai gần được dự đoán phải chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu và nước biển dâng..., do vậy, Việt Nam cần thiết phải học hỏi, tham khảo mô hình an sinh xã hội của các nước phát triển, trong đó có Cộng hòa Liên bang Đức.

4.2.2.2. Đẩy nhanh quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách an sinh xã hội

Hệ thống chính sách an sinh xã hội là một phức hợp gồm nhiều bộ phận cấu thành. Hệ thống pháp luật về an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay gồm có Luật bảo hiểm xã hội (năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật việc làm

(năm 2013), Luật Bảo hiểm y tế (năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014), Pháp lệnh về ưu đãi người có công với cách mạng (năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2012).

4.2.2.3. Chú trọng phát triển nguồn nhân đáp ứng yêu cầu thực hiện an sinh xã hội.

Để xây dựng và thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội đòi hỏi sự tham gia của các bên liên quan, trong đó có vai trò quan trọng của nguồn nhân lực trong lĩnh vực an sinh xã hội. Do vậy, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực an sinh xã hội cần tập trung vào các khía cạnh sau:

Một là, tuyển chọn đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực an sinh xã hội đáp ứng đủ các tiêu chí về năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức và có kinh nghiệm công tác.

Hai là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thông qua nhiều hình thức như các lớp tập huấn, hội thảo, tọa đàm, đào tạo trong và ngoài nước... Tiến tới xem xét công tác bảo đảm an sinh xã hội là một nghề mang tính chuyên nghiệp; cần đầu tư nghiên cứu các tiêu chuẩn về nghề, chức danh, hệ thống chính sách đãi ngộ cho cán bộ và người hoạt động trong lĩnh vực đảm bảo an sinh xã hội.

Ba là, tổ chức đánh giá cán bộ trong lĩnh vực hoạch định và thực thi chính sách an sinh xã hội thường xuyên, định kỳ để có hướng đào tạo, bồi dưỡng.

4.2.2.4. Mở rộng phạm vi và đối tượng hưởng an sinh xã hội

Gần đây, trong các nghiên cứu về an sinh xã hội ở Việt Nam thường đề cập tới việc hoàn thiện mô hình an sinh xã hội theo hướng đa tầng, đa dạng, linh hoạt, bao phủ, công bằng và hiệu quả,

4.2.2.5. Thực hiện xã hội hóa, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đóng góp vào hệ thống an sinh xã hội.

Ở Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức cộng đồng đã được xác định vai trò trong việc huy động các nguồn lực để thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, vai trò của các tổ chức này chưa được thể chế hóa rõ ràng, do vậy chưa phát huy hết vai trò và khả năng trong thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Tiểu kết chương 4

So với Cộng hòa Liên bang Đức, Hệ thống chính sách an sinh xã hội Việt Nam còn khá non trẻ. Việc xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh

xã hội ở Việt Nam gắn chặt với quá trình phát triển mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, Việt Nam đã có một khung khổ pháp lý cho hệ thống chính sách an sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội mà Việt Nam theo đuổi đó là hệ thống an sinh xã hội đa tầng với các trụ cột (1) chính sách Bảo hiểm xã hội, (2) Bảo hiểm y tế, (3) Bảo hiểm thất nghiệp, (4) Ưu đãi xã hội, và (5) Trợ giúp xã hội.

Kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích nổi bật như: (1) Bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ và phát triển xã hội, với thành tựu trong phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu *không để ai bị bỏ rơi trong quá trình phát triển*, (2) Hệ thống pháp luật về an sinh xã hội từng bước được hoàn thiện tạo cơ sở để đảm bảo quyền an sinh xã hội cho người dân, (3) Nguồn lực tài chính của Nhà nước cho an sinh xã hội ngày càng tăng, (4) hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, nhất là mục tiêu về xóa đói, giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục...

Tuy nhiên, hệ thống chính sách an sinh xã hội của Việt Nam cũng đối mặt với nhiều thách thức như: (1) Hệ thống chính sách chưa hoàn chỉnh, (2) Các nguồn lực vật chất cho đảm bảo an sinh xã hội còn hạn chế, (3) Sự phân hóa xã hội diễn ra ngày càng nhanh, (4) Thách thức về già hóa dân số, (5) Hậu quả của các cuộc chiến tranh, (6) Thách thức về tác động của biến đổi khí hậu...

Để giải quyết những khó khăn này đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và mỗi người dân Việt Nam. Trước hết, cần thiết phải có sự phân tích đánh giá hiện trạng hệ thống chính sách an sinh xã hội hiện tại, chỉ ra điểm mạnh và hạn chế để có giải pháp phù hợp. Đồng thời, cần tham khảo mô hình và kinh nghiệm phát triển hệ thống chính sách an sinh xã hội của những nước tiêu biểu trên thế giới. Từ việc phân tích mô hình chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức, chúng tôi nhận thấy Việt Nam có thể tham khảo những kinh nghiệm của nước Đức trong phát triển chính sách an sinh xã hội. Để hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam, chúng tôi khuyến nghị một số giải pháp như sau: (1) Lựa chọn xây dựng mô hình an sinh xã hội phù hợp, (2) Đẩy nhanh quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách an sinh xã hội, (3) Chú trọng phát triển nguồn nhân đáp ứng yêu cầu thực hiện an sinh xã hội, (4) Mở rộng phạm vi và đối tượng hưởng an sinh xã hội, (5) Thực hiện xã hội hóa, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đóng góp vào hệ thống an sinh xã hội.

KẾT LUẬN

1. Chính sách an sinh xã hội là vấn đề có tầm quan trọng ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế; giải quyết vấn đề an sinh xã hội ngày nay trước hết đòi hỏi sự nỗ lực của mỗi quốc gia đồng thời cũng đòi hỏi sự hợp tác, chia sẻ các nguồn lực, cũng như học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giữa các nước.

2. Hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức có lịch sử phát triển lâu dài, cho tới nay đã phát triển khá hoàn chỉnh, được đánh giá là thuộc nhóm những nước có hệ thống chính sách an sinh xã hội tốt nhất thế giới. Các trụ cột của chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức bao gồm: (1) Chính sách bảo hiểm y tế, (2) Bảo hiểm tai nạn, (3) Bảo hiểm hưu trí, (4) Bảo hiểm thất nghiệp, (5) Bảo hiểm chăm sóc dài hạn và (6) Trợ cấp xã hội. Điểm đáng lưu ý là các chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức được xây dựng trên nền tảng là mô hình kinh tế thị trường xã hội và nhà nước xã hội nhằm theo đuổi và bảo vệ “phẩm giá con người”. Bốn giá trị cốt lõi của kinh tế thị trường xã hội tại Đức là *tự do, công bằng, phân cấp trách nhiệm và đoàn kết* cũng là mục tiêu mà chính sách an sinh xã hội theo đuổi.

Việc thực hiện chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức cũng chứng tỏ nước Đức đã giải quyết hài hòa giữa nhiệm vụ phát triển/ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo xã hội. Nhờ phát triển kinh tế, Cộng hòa Liên bang Đức đã tạo ra được nền tảng vững chắc cho an sinh xã hội. Đồng thời an sinh xã hội cũng tạo ra động lực cho phát triển kinh tế thông qua các khía cạnh: (1) Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, (2) Chăm sóc bảo vệ trẻ em, (3) Phát triển giáo dục đào tạo, (4) chăm sóc sức khỏe cho người lao động và nhân dân...

Hệ thống chính sách an sinh xã hội tại Cộng hòa Liên bang Đức đã đạt được nhiều thành tựu phát triển, tuy nhiên bối cảnh thế giới, khu vực và thực tiễn trong nước cũng đang đặt ra những thách thức về an sinh xã hội cần phải giải quyết như: (1) Tình trạng già hóa dân số và sự thay đổi trong cấu trúc gia đình, (2) Chi phí cho chính sách an sinh xã hội lớn tạo ra sức ỳ xã hội, không khuyến khích nâng cao năng xuất lao động, nền kinh tế kém linh hoạt, (3) Tình trạng phân hóa xã hội, thất nghiệp và nghèo đói gia tăng... Thực tiễn này đòi hỏi hệ thống chính sách an sinh xã hội phải được bổ sung. Tuy nhiên, với lịch sử phát triển của mình, hệ thống an sinh xã hội của nước Đức cũng tỏ rõ

lợi thế là một hệ thống linh hoạt, thích ứng. Những kinh nghiệm về chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước, trong đó có Việt Nam.

3. So với Cộng hòa Liên bang Đức, Hệ thống chính sách an sinh xã hội Việt Nam còn khá non trẻ. Việc xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam gắn chặt với quá trình phát triển mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, Việt Nam đã có một khung khổ pháp lý cho hệ thống chính sách an sinh xã hội, hệ thống an sinh xã hội mà Việt Nam theo đuổi đó là hệ thống an sinh xã hội đa tầng với các trụ cột (1) chính sách Bảo hiểm xã hội, (2) Bảo hiểm y tế, (3) Bảo hiểm thất nghiệp, (4) Ưu đãi xã hội, và (5) Trợ giúp xã hội.

Kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích nổi bật như: (1) Bảo đảm an sinh xã hội gắn với tiến bộ và phát triển xã hội, với thành tựu trong phát triển kinh tế, thực hiện mục tiêu *không để ai bị bỏ rơi trong quá trình phát triển*, (2) Hệ thống pháp luật về an sinh xã hội từng bước được hoàn thiện tạo cơ sở để đảm bảo quyền an sinh xã hội cho người dân, (3) Nguồn lực tài chính của Nhà nước cho an sinh xã hội ngày càng tăng, (4) hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, nhất là mục tiêu về xóa đói, giảm nghèo, phát triển y tế, giáo dục...

Tuy nhiên, hệ thống chính sách an sinh xã hội của Việt Nam cũng đối mặt với nhiều thách thức như: (1) Hệ thống chính sách chưa hoàn chỉnh, (2) Các nguồn lực vật chất cho đảm bảo an sinh xã hội còn hạn chế, (3) Sự phân hóa xã hội diễn ra ngày càng nhanh, (4) Thách thức về già hóa dân số, (5) Hậu quả của các cuộc chiến tranh, (6) Thách thức về tác động của biến đổi khí hậu...

4. Để giải quyết những khó khăn này đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và mỗi người dân Việt Nam. Trước hết, cần thiết phải có sự phân tích đánh giá hiện trạng hệ thống chính sách an sinh xã hội hiện tại, chỉ ra điểm mạnh và hạn chế để có giải pháp phù hợp. Đồng thời, cần tham khảo mô hình và kinh nghiệm phát triển hệ thống chính sách an sinh xã hội của những nước tiêu biểu trên thế giới. Từ việc phân tích mô hình chính sách an sinh xã hội của Cộng hòa Liên bang Đức, chúng tôi nhận thấy Việt Nam có thể tham khảo những kinh nghiệm của nước Đức trong phát triển chính sách an sinh xã

hội. Để hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam, chúng tôi khuyến nghị một số giải pháp như sau: (1) Lựa chọn xây dựng mô hình an sinh xã hội phù hợp, (2) Đẩy nhanh quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách an sinh xã hội, (3) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện an sinh xã hội, (4) Mở rộng phạm vi và đối tượng hưởng an sinh xã hội, (5) Thực hiện xã hội hóa, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đóng góp vào hệ thống an sinh xã hội.